**BÁO CÁO BIỆN PHÁP THI GIÁO VIÊN GIỎI HUYỆN**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 3 VIẾT TỐT ĐOẠN VĂN**

**TRONG MÔN TIẾNG VIỆT**

(*Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Tiểu học*

*cấp huyện - Năm học 2023-2024)*

**I. MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn biện pháp**

Cấp học Tiểu học là cấp học nền tảng, là những viên gạch đầu tiên cho ngôi nhà vững chắc về cả tri thức và tâm hồn của học sinh. Lần đầu tiên học sinh được tham gia các hoạt động với tư cách là nhà hoạt động chủ đạo, học sinh được hình thành những kiến thức và kỹ năng học tập cơ bản gắn liền với từng môn học và độ tuổi, làm nền tảng cho những cấp bậc học tiếp theo.

Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng và cần thiết nhất, nó giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức mới đồng thời là công cụ giúp học sinh học tập các môn học khác. Dạy học Tiếng Việt sẽ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, rèn luyện thao tác tư duy, phân tích, tổng hợp, so sánh… Những sản phẩm của lời nói tạo lập chính là kết quả năng lực người học.

Ở giai đoạn này, học sinh làm quen và hình thành những kỹ năng viết văn cơ bản nhất. Đặc biệt, dạy viết văn có yêu cầu tổng hợp và kết hợp một các linh hoạt các kiến thức từ các phân môn, môn học cũng như các kiến thức từ cuộc sống đời thường. Một bài văn có thể được coi như thước đo dùng để đánh giá quá trình học tập, các kĩ năng sử dụng ngôn từ, vốn hiểu biết, vốn sống mà học sinh có được. Với các nét đặc trưng riêng của mình tiết luyện viết đoạn văn luôn đem đến một bức tranh đầy màu sắc, hấp dẫn thu hút trẻ nhỏ. Với các chủ đề miêu tả đồ vật, con vật, cây cối, tả cảnh, tả người hay kể lại một sự việc,… học sinh có thể thoả mãn được năng lực sáng tạo. Học sinh dùng khả năng quan sát của mình để có thể tìm ra những nét đặc trưng, tìm ý và có thể chuyển ý thành câu văn.

Tuy nhiên trên thực tế học sinh chưa có thể tự mình sáng tạo hay cảm nhận về sự vật, hiện tượng mà đa số các em thường chỉ bắt chước theo những câu từ của giáo viên. Dạy viết đoạn văn nói riêng, viết văn nói chung trước hết cần giúp học sinh vẽ lại được trong trí tưởng tượng của mình một bức tranh chân thực, từ đó dùng ngôn ngữ bằng lời để thể hiện được những đặc điểm nổi bật của cảnh người, cảnh vật giúp người đọc cũng như người nghe có thể hình dung được đối tượng ấy. Tuy nhiên khi đọc các bài của các em đa số các em đã biến các bài văn miêu tả thành văn kể, liệt kê một các khô khan, chưa có hình ảnh, cảm xúc trong từng câu văn; các đoạn văn chưa sắp xếp ý logic. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên chưa tích cực nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học nhằm thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động học tập. Vậy người giáo viên cần phải làm gì và làm như thế nào để đem đến cho học sinh những tiết học nhẹ nhàng, giàu cảm xúc trong từng bài dạy?

Xuất phát từ những băn khoăn và trăn trở trên bản thân tôi đã mạnh dạn đưa ra biện pháp:***“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3 viết tốt đoạn văn trong môn Tiếng Việt”.***

**2. Đối tượng áp dụng**

- Giáo viên dạy lớp 3 và học sinh lớp 3

**II. NỘI DUNG BIỆN PHÁP**

**1. Mục tiêu của biện pháp**

- Nắm vững mục tiêu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học môn Tiếng Việt, khả năng của bản thân, phát triển các năng lực trí tuệ của học sinh một cách tối đa nhất.

- Có biện pháp phù hợp trong quá trình rèn kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các giờ dạy Tiếng Việt.

- Giúp học sinh lớp 3 rèn kĩ năng viết đoạn văn hiệu quả trong các giờ học Tiếng Việt.

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng nói, viết văn. Trau dồi vốn Tiếng việt, vốn văn học, phát triển tư duy, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, tâm hồn cho học sinh. Đáp ứng với mục tiêu đào tạo của bậc Tiểu học *“Giáo dục con người phát triển toàn diện”*.

**2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng biện pháp**

**2.1. Cơ sở lý luận**

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Tiếng Việt có vai trò quan trọng, nó được coi là môn học, giúp học sinh phát triển ngôn ngữ, cung cấp cho các em những kiến thức cần thiết trong giao tiếp hằng ngày. Giúp các em phát triển toàn diện, hình thành ở các em những cơ sở của thế giới khoa học, góp phần rèn luyện trí thông minh, hình thành tình cảm, thói quen đạo đức tốt đẹp của con người.

Học sinh Tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 3 còn hiếu động, ham chơi, sự tập trung cho học tập và chú ý chưa cao. Tư duy của các em nặng về trực quan cụ thể, tư duy trừu tượng chưa phát triển. Do đó, khi tổ chức dạy học, giáo viên phải linh hoạt sáng tạo thì mới có hiệu quả.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

Trong chương trình học luyện tập viết đoạn văn lớp 3, mỗi tuần học sinh chỉ được học một tiết chính khóa. Trong khi đó số lượng bài tập với nhiều yêu cầu khác nhau như là: quan sát tranh, kể lại hoạt động trong từng tranh, nói về tình cảm, cảm xúc của em đối với một người bạn mà em yêu quý... Nhiều tiết học với 2 bài tập. Bài tập 1 có yêu cầu là nói về một nội dung nào đó, bài tập 2 yêu cầu học sinh viết những điều vừa kể thành một đoạn văn. Thời gian dành cho việc dạy và học phân môn này rất ít. Vì vậy học sinh không có nhiều thời gian cho việc rèn kĩ năng viết và trình bày đoạn văn.

Đa số học sinh nắm được nhiệm vụ học tập song chưa hứng thú, yêu thích phân môn này. Các em ngại viết vì vậy nhiều đoạn văn kết quả chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân là do nhiều em chuẩn bị bài chưa cẩn thận, kĩ năng dùng từ viết câu của học sinh còn nhiều hạn chế. Nhiều em vốn từ còn rất nghèo nàn, lúng túng khi diễn đạt. Nhiều đoạn văn học sinh viết lủng củng, các câu sắp xếp chưa có trình tự, viết chưa thành câu, sử dụng dấu chấm, dấu phẩy chưa đúng, đánh dấu câu tùy tiện, viết sai chính tả. Một số học sinh năng khiếu cũng chưa chú ý nhiều đến việc tập viết câu có hình ảnh, có cảm xúc. Khả năng nối câu, tạo đoạn của các em còn hạn chế. Học sinh còn bỡ ngỡ trước khái niệm “đoạn văn”.

Phần lớn giáo viên đã tích cực nghiên cứu tìm hiểu để nắm chắc nội dung chương trình từ đó xây dựng thiết kế bài học phù hợp với học sinh. Song bên cạnh đó một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa pháp huy được vai trò chủ động sáng tạo, tiềm năng sẵn có của các em, chưa thu hút được học sinh tham gia vào các hoạt động học tập. Giáo viên chưa chú ý đến dạy cho học sinh cách viết một đoạn văn, chưa uốn nắn kịp thời cách dùng từ, viết câu, sử dụng dấu câu cho các em, còn thiếu chú ý đến việc dạy Tiếng Việt trên quan điểm tích hợp nên kết quả viết đoạn văn của học sinh còn thấp.

Bên cạnh đó, một số giáo viên chưa chú trọng nhiều đến việc chấm chữa bài cho học sinh, chưa giúp học sinh phát hiện ra những hạn chế và hướng dẫn cách sửa cụ thể. Công tác chuẩn bị bài của giáo viên có lúc chưa chu đáo dẫn đến tiết học chưa thu hút được các em.

**3. Nội dung biện pháp**

**3.1. Tạo hứng thú học tập cho học sinh**

Trong hoạt động học tập, hứng thú học tập là một yếu tố quan trọng thôi thúc học sinh chủ động lĩnh hội tri thức một cách nhanh hơn và sâu sắc hơn. Hứng thú học tập có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng học tập cho học sinh và sự phát triển nhân cách cho các em.

Bên cạnh việc hình thành ở các em tri thức Tiếng Việt, thì hoạt động tạo hứng thú, niềm vui cho các em khi học luyện viết đoạn là một việc làm hết sức cần thiết. Đoạn văn, bài văn hay, sáng tạo chỉ có thể hình thành khi học sinh viết nó với cảm hứng, niềm vui thích và sự tích cực. Tuy nhiên nhiều học sinh hiện nay coi giờ luyện viết đoạn như một giờ học nhàm chán. Chính vì thế nên việc tạo hứng thú học tập cho các em là một việc làm hết sức cần thiết. Sau đây là một số cách tôi đã thực hiện để tạo hứng thú cho học sinh khi học Tập làm văn:

- Phát huy tối đa hiệu quả của đồ dùng dạy học

Đối với học sinh lớp 3, vốn hiểu biết của các em về cuộc sống chưa nhiều. Nhất là với học sinh khu vực nông thôn, các em ít được biết những cảnh đẹp của đất nước, những hoạt động lễ hội, thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ hơn học sinh thành phố. Trong các giờ học luyện viết đoạn tôi thường cho các em xem tranh ảnh, video clip về nội dung liên quan đến bài học trên màn hình ti vi. Việc làm này vừa giúp các em có thêm hiểu biết vừa tạo hứng thú cho học sinh.

- Linh hoạt trong việc lựa chọn và tổ chức các hình thức dạy học

Mỗi hình thức tổ chức dạy học đều có vai trò đặc trưng. Với mỗi bài học, tôi đều nghiên cứu lựa chọn hình thức tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp, tạo điều kiện cho học sinh được phát huy năng lực học tập. Trong đó chia nhóm học tập là hình thức tôi thường xuyên lựa chọn.

+ Ví dụ 1: Khi dạy bài: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích

Bước 1: Cho học sinh chọn đồ vật.

Bước 2: Tổ chức cho học sinh kể trong nhóm đôi.

Bước 3: Cho học sinh thi kể trước lớp. Học sinh nghe, nhận xét, bổ sung.

- Xây dựng “không gian sáng tạo” cho học sinh

Bên cạnh việc tác động vào nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, việc thiết lập một “không gian sáng tạo” cho các em cũng hết sức quan trọng. Ở đó học sinh không bị bó buộc bởi vị trí ngồi học, không đơn điệu với bảng đen, phấn trắng và đặc biệt phải đưa các em vào mối quan hệ hợp tác tích cực tốt đẹp giữa thầy và trò, giữa trò với trò trong mỗi giờ học.

- Tạo cho học sinh niềm yêu thích văn thơ

Những bài đọc trong chương trình Tiếng Việt lớp 3 đã giúp tôi tạo được niềm yêu thích của học sinh đối với văn thơ. Với những đoạn văn, câu văn hay giàu hình ảnh, các bài thơ hay tôi gợi mở, dẫn dắt để các em nhận ra cái hay, cái đẹp của đoạn văn, đoạn thơ và cho học sinh đọc lại nhiều lần để cảm nhận về cái hay, cái đẹp đó.

**3.2. Tích lũy, cung cấp vốn từ cho học sinh**

Tích lũy, cung cấp vốn từ cho học sinh thông qua các bài đọc trong tiết luyện đọc. Sau khi đọc thầm bài, tôi cho các em nêu các từ khó mà các em chưa hiểu nghĩa và tập giải thích theo ý hiểu của mình, sau đó tôi kết luận lại đáp án, yêu cầu các em ghi vào “Sổ tay từ ngữ”, tập đặt câu với các từ đó để nắm chắc hơn.

Song song với việc tích lũy vốn từ qua các bài đọc, tôi th­ường xuyên cho các em củng cố và mở rộng vốn từ qua dạng bài tập như: tìm từ theo một chủ điểm, nối từ với nghĩa thích hợp, điền từ thích hợp vào chỗ chấm, đặt câu trong các tiết Luyện từ và câu.

- Tìm từ ngữ theo chủ điểm là dạng bài tập phổ biến, góp phần bổ sung và mở rộng vốn từ ngữ cho học sinh.

Thông qua các bài tập, giáo viên phải phát huy được vốn từ sẵn có của học sinh và mở rộng thêm vốn từ cho các em, giúp các em biết sử dụng các từ ngữ đó.

- Điền từ thích hợp vào chỗ chấm là dạng bài tập vừa có tác dụng mở rộng vốn từ cho học sinh vừa giúp các em biết viết câu văn có hình ảnh.

Ví dụ: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm:

+ Sân trường rộng… (thênh thang).

+ Hoa hồng đẹp… (lộng lẫy), cánh hoa đỏ… (thắm), mịn… (nh­ư nhung).

+ Bầu trời xanh… (thăm thẳm), mây trắng… (bồng bềnh) trôi.

+ Mặt hồ… (lăn tăn) gợn sóng.

+ Những quả cam… (vàng óng), da… (căng mọng) nh­ư mời gọi người đến th­ưởng thức.

+ Đôi mắt bé… (long lanh như­ thuỷ tinh), lúc nào cũng… (liến láu) nhìn quanh.

Việc chọn từ điền vào câu văn, tôi để học sinh tự do lựa chọn, không áp đặt. Sau mỗi lần học sinh chọn điền từ tôi cũng yêu cầu học sinh khác nhận xét xem từ nào được dùng đúng chỗ, câu nào hay hơn. Bài tập này đa dạng, dễ cho ví dụ. Giáo viên nên khuyến khích và động viên học sinh làm nhiều để củng cố và mở rộng vốn từ cho các em.

- Giáo viên cũng nên có bài tập nâng cao để phát huy đối tượng học sinh năng khiếu.

- Mặt khác để học sinh viết được câu đúng (đúng về ngữ pháp và nội dung thông báo) thì học sinh phải hiểu được nghĩa của từ, tránh được sự nhầm lẫn khi dùng từ.

Ví dụ về sự nhầm lẫn khi dùng từ: Để nói về một học sinh đọc có tiến bộ hơn trước, có học sinh viết: “Bạn Đạt đọc tiến bộ như trước”. Giáo viên cần giúp học sinh phát hiện từ dùng chưa đúng trong câu đó là từ “như”, ta thay từ “như” bằng từ “hơn” để đúng với nội dung thông báo của câu văn.

Tóm lại, khi dạy Luyện từ và câu giáo viên cần củng cố và mở rộng vốn từ cho học sinh. Tổ chức cho học sinh làm các dạng bài tập khác nhau như: tìm từ, điền từ, đặt câu, nối từ với nghĩa thích hợp, tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa. Từ đó làm phong phú vốn từ cho học sinh, giúp các em hiểu và biết cách sử dụng từ ngữ đúng mục đích. Đây là cơ sở để giáo viên dạy học sinh viết câu và đoạn văn.

**3.3. Chú trọng, tăng cường rèn kĩ năng nói trong các tiết Nói – nghe và Luyện viết đoạn**

Trong tất cả các tiết luyện viết đoạn văn, những tiết có yêu cầu viết đoạn văn thì trước khi viết, bao giờ học sinh cũng được luyện nói về nội dung đó để chuẩn bị cho việc rèn kĩ năng viết đoạn.

Trong thực tế dạy học nhiều giáo viên chưa chú ý đến việc rèn kỹ năng nói cho học sinh để phục vụ cho việc rèn kỹ năng viết vì sợ tiết học không đủ thời gian. Vốn hiểu biết của học sinh về chủ đề còn hạn chế.

Theo tôi, việc viết câu văn, đoạn văn có thành công hay không phụ thuộc nhiều vào sự chuẩn bị ngôn ngữ nói của học sinh. Ngoài việc rèn cho học sinh sự mạnh dạn, tự tin thì các em còn được rèn kỹ năng diễn đạt giúp học sinh phát triển tư duy. Trong quá trình nói học sinh đã có ý thức nói thành câu, trình bày vấn đề theo trình tự. Mặt khác dựa vào bài nói của học sinh, giáo viên nắm bắt được khả năng hiểu bài của các em một cách nhanh nhất. Từ đó, giáo viên có thể chỉnh sửa, bổ sung cho bài của học sinh.

Vậy rèn kĩ năng nói như thế nào trong các tiết luyện tập viết đoạn? Để làm được điều này tôi đã hướng dẫn học sinh chuẩn bị cho bài nói như sau:

- Xác định nội dung nói (nói về cái gì?).

- Nói như thế nào? (cái gì nói trước, cái gì nói sau?).

- Cảm nghĩ của em về chủ đề vừa nói.

Trong các tiết học, tôi thường xuyên dành thời gian cho học sinh luyện nói nhiều với các hình thức khác nhau như: luyện nói trong nhóm đôi, nhóm bốn; thi kể trước lớp. Hướng dẫn các em dựa vào các câu hỏi gợi ý để kể, khuyến khích học sinh kể thêm những gì mà mình biết. Khi nói trước lớp, tôi yêu cầu học sinh nói to, rõ ràng, tự nhiên. Qua phần kể của học sinh, tôi nhận biết được học sinh đó có xác định đúng yêu cầu của bài hay không? Kể có đúng nội dung không? Lời kể có trình tự không? Cách sử dụng từ, đặt câu thế nào? Từ đó tôi sửa lỗi cho học sinh.

Đối với học sinh, qua việc luyện nói, các em được học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm cho việc lựa chọn từ ngữ, cách diễn đạt của mình. Mặt khác qua phần nhận xét của cô giáo, học sinh cũng tự điều chỉnh lời nói của mình.

**3.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm có hiệu quả**

Thông qua hoạt động trải nghiệm các em được quan sát, được cảm nhận,… từ đó giúp các em viết đoạn văn chân thực và dễ dàng hơn.

Hoạt động trải nghiệm trong dạy học viết đoạn văn nhìn chung rất phong phú và đa dạng về hình thức. Căn cứ vào điều kiện thời gian, địa điểm, cơ sở vật chất, đối tượng tham gia mà có thể lựa chọn một hình thức tổ chức phù hợp. Thông qua các tổ chức hoạt động trải nghiệm là rèn cho học sinh một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ và tư duy; kỹ năng hợp tác làm việc nhóm và hoạt động tập thể; kỹ năng nghe, nói, giao tiếp và sự tự tin, trong đó nhằm khơi gợi kỹ năng tự tin thể hiện năng khiếu bản thân. Việc tạo ra sân chơi này cũng nhằm tạo cho học sinh có hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức cho học sinh các hoạt động tham quan, hoạt động trải nghiệm sáng tạo các đồ vật có xung quanh lớp học, trường hay chính gia đình của các em từ đó thúc đẩy năng lực quan sát, làm cho tâm hồn các em thêm phong phú, tích luỹ được những hình ảnh biểu tượng một cách rõ nét. GV cần xác định được các hoạt động trải nghiệm diễn ra như thế nào (trong lớp/ ngoài lớp) để hướng dẫn học sinh quan sát, trải nghiệm.

**Ví dụ:** Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc trong lớp.Viết 3 – 4 câu tả đồ vật đó. *(TV 3, tập 1, tr.89)*

Hoạt động trải nghiệm “Đồ dùng học tập quanh em”

1. Mục đích:

+ Học sinh được thực hành, trải nghiệm thực tế liên quan đến chủ đề “Đồ dùng học tập xung quanh em”

+ Tạo cho học sinh có hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa.

+ Giáo dục học sinh nhận biết thêm nhiều đồ vật, biết cách sử dụng và giữ gìn nó.

2. Hình thức tổ chức:

+ Tổ chức cho học sinh được tự mình quan sát, thực hành trải nghiệm về những vấn đề có liên quan đến đồ dùng học tập.

+ Tổ chức vào tiết trải nghiệm thứ 6 trong tuần học về chủ đề “Đồ dùng học tập xung quanh em”.

3. Công tác chuẩn bị:

+ Vị trí cho học sinh được tham quan, trải nghiệm: các phòng học trong trường.

+ Giáo viên chia lớp ra thành các nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh).

+ Giáo viên chuẩn bị các phiếu câu hỏi liên quan đến các loại đồ dùng học tập có sẵn trong các phòng học.

4. Tổ chức hoạt động:

+ Hoạt động trong lớp (10 phút): cho học sinh quan sát các đồ dùng của mình và của bạn. Từ hoạt động này, học sinh biết thêm được thêm nhiều các đồ dùng học tập, hình dạng, màu sắc.

+ Hoạt động trải nghiệm: Giáo viên chia nhóm, hướng dẫn các nhóm thăm quan các phòng học của trường, quan sát, phân tích, tổng hợp để hoàn thành phiếu các câu hỏi được giáo viên giao. Giáo viên quan sát mọi hoạt động của học sinh để đánh giá về sự tích cực, thái độ của học sinh đối với đồ vật như thế nào.

+ Các nhóm chia sẻ kết quả trải nghiệm của nhóm mình. Các nhóm nhận xét, bổ sung.

5. Tổng kết, rút kinh nghiệm

Để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, tôi thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh. Chính cha mẹ các em là người quan tâm tạo điều kiện để nhà trường cùng giáo viên chủ nhiệm tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa. Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh biết tích luỹ vốn hiểu biết từ thực tế cuộc sống, làm phong phú thêm vốn từ ngữ và vốn sống cho các em. Đây cũng là tư liệu giúp các em hoàn thành tốt các đoạn văn trong chương trình.

**3**.**5. Rèn kĩ năng viết đoạn văn thông qua việc dạy viết câu văn có cấu trúc đơn giản**

Trong chương trình Tiếng Việt 3, học sinh nhận biết về câu, các mẫu câu thông qua hệ thống các ví dụ, bài tập cụ thể. Đối với phần dạy về câu học sinh chỉ ôn lại các mẫu câu đã học ở lớp 2. Đó là: Mẫu câu giới thiệu, mẫu câu nêu hoạt động và mẫu câu nêu đặc điểm . Để giúp học sinh có kĩ năng viết đoạn văn tốt, tôi đi sâu vào cách hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng viết câu đúng (đúng cấu tạo, đúng nội dung), câu hay, câu có hình ảnh, cảm xúc dựa trên việc học sinh đã nắm được mẫu câu, dấu hiệu nhận biết cũng như tác dụng của từng mẫu câu, kiểu câu.

Tôi đã rèn kĩ năng viết câu cho học sinh với các mức độ như sau:

- Mức 1: Tập viết câu đúng (đúng về cấu trúc câu, đúng về nội dung)

Muốn viết được câu văn hay thì trước tiên học sinh phải viết được câu văn đúng ngữ pháp, nội dung rõ ràng, không rườm rà tối nghĩa.

Ví dụ: - Mẹ tôi là công nhân.

- Sáng nay, tôi đi học.

Để học sinh viết được câu đúng, giáo viên lưu ý với học sinh bám sát mẫu câu, đọc đúng, nói đúng thì mới viết đúng. Khi học sinh nói câu, giáo viên yêu cầu nói đầy đủ có đầu có cuối, rõ ý thông báo.

- Mức 2: Hướng dẫn học sinh chữa câu lủng củng, rườm rà

Tác dụng của dạng bài tập này là giúp học sinh tránh viết những câu lủng củng, rườm rà và khi gặp thì biết cách sửa.

Ví dụ về câu lủng củng, rườm rà:

+ Em đến sân trường rất vui nhộn và cô giáo ra ngoài đón em.

+ Bạn An tưới cây và bạn Bảo cũng tưới cây cho trường em.

+ Khi thường rảnh rỗi em thường sang nhà ông trò chuyện với em.

Trong quá trình chấm bài, tôi đã ghi lại những câu văn rườm rà, lủng củng lên bảng, gọi học sinh đọc và nhận xét về cách diễn đạt sau đó nêu cách sửa. Học sinh đã sửa thành câu văn hay:

+ Trên sân trường vui nhộn, cô giáo đón em vào lớp.

+ Bạn An và bạn Bảo tưới cây.

+ Khi rảnh rỗi, em thường sang nhà ông trò chuyện.

- Mức 3: Tập viết câu văn gợi tả, gợi cảm

Với mức độ này, đầu tiên tôi cho học sinh tiếp xúc với nhiều câu văn, câu thơ hay trong các bài tập đọc hoặc câu do chính học sinh viết. Yêu cầu học sinh đọc đi đọc lại nhiều lần, giúp học sinh cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong từng câu văn, câu thơ. Cho học sinh so sánh từng cặp câu văn để biết được câu nào hay hơn, giàu hình ảnh hơn. Biết cách viết lại để có câu văn hay. Từ đó khuyến khích học sinh tập viết nhiều câu văn hay.

Ví dụ 1: Cánh đồng lúa rất xanh.

-> *Cánh đồng lúa xanh mơn mởn, màu xanh non ngọt ngào, thơm mát toả ra mênh mông.*

Ví dụ 2: Trường em vừa thay mặt trống mới.

-> *Cái trống trường em vừa được thay áo mới.*

Ngoài ra khi dạy về câu, tôi luôn mở rộng cho học sinh về tác dụng của các thành phần phụ trong câu như: Bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Bằng gì? Để làm gì?

Sau khi cho học sinh tìm hiểu về một số câu văn hay, tôi tổ chức cho học sinh thi viết câu với chủ đề cho trước như: tả cô giáo, trường em, mẹ em, người hàng xóm, một cảnh đẹp,... viết câu với chủ đề tự chọn. Học sinh rất hào hứng tham gia và viết được nhiều câu văn hay.

**3.6. Dạy học sinh cách viết đoạn văn**

**3.6.1. Sử dụng sơ đồ tư duy**

Trong các bài viết đoạn văn, giúp học sinh tái hiện lại đồ vật mình đã biết, hình thành các ý tượng mới, sáng tạo, tranh luận… tất cả phải được thực hiện trong một thời gian ngắn, tập trung cao độ và huy động mọi khả năng của học sinh.

Sơ đồ tư duy là một hình thức ghi chép nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức. Sơ đồ tư duy là một công cụ hữu ích trong giảng dạy và học tập ở trường phổ thông cũng như ở các bậc học cao hơn. Nó giúp giáo viên và học sinh trong việc trình bày các ý tưởng một cách rõ ràng, học tập thông qua biểu đồ, tóm tắt thông tin của một bài học, hệ thống lại kiến thức đã học, tăng cường khả năng ghi nhớ.

Sơ đồ tư duy có thể thể hiện dưới các dạng khác nhau nhưng vẫn đảm bảo cấu trúc gồm chủ đề chính liên kết với các nhánh nhỏ hơn. Ở vị trí trung tâm sơ đồ là một hình ảnh hay một từ khóa thể hiện chủ đề chính. Trung tâm sẽ được phát triển nối với các từ khóa liên quan bằng các nhánh chính (thường tô đậm nét). Từ các nhánh chính tiếp tục phát triển phân nhánh đến các hình ảnh hay từ khóa cụ thể hơn, liên quan đến nhánh chính. Việc phân nhánh cứ tiếp tục và các nội dung liên quan luôn được nối kết với nhau.

Ưu điểm lớn nhất của sơ đồ tư duy là giúp cho người học nâng cao hiệu quả làm việc, tăng tính sáng tạo và tư duy khoa học. Học sinh dễ dàng xác định được mối liên hệ của các thông tin, dữ liệu, cải thiện năng lực ghi nhớ. Sử dụng sơ đồ tư duy là phương pháp hữu hiệu để phác thảo những ý tưởng độc đáo, những tư duy sáng tạo trong điều kiện thời gian bị hạn chế. Đây cũng là phương pháp tốt để học sinh có thể sắp xếp những ý tưởng và xâu chuỗi chúng lại trong các mối liên hệ nhất định. Giáo viên nên hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy trong hoạt động nhóm và làm việc cá nhân để hệ thống kiến thức đã học, triển khai các ý chính cho một đoạn văn…

**Ví dụ:** *Viết đoạn văn tả một đồ chơi của em.*

Giáo viên đưa ra từ chủ đề là “*Tả đồ chơi”*và đưa ra những gợi ý hình thành tưởng viết cho các em. Sau mỗi gợi ý, giáo viên đồng thời thao tác vẽ tạo sơ đồ tư duy để giúp học sinh đọc và hiểu được, ghi nhớ kiến thức dễ dàng hơn. Sau khi đã làm quen, giáo viên có thể hướng dẫn các em tự vẽ sơ đồ tư duy.



Từ đây, học sinh đã viết được đoạn văn ngắn khoảng 3 – 4 câu, mỗi câu là một nhánh của sơ đồ. Học sinh đã viết được như sau:

*Món quà ý nghĩa nhất mà em từng được nhận đó chính là chú gấu bông rất xinh xắn màu trắng, đó cũng là món đồ chơi mà em thích nhất. Chú gấu bông là món quà mà bà ngoại tặng em nhân dịp sinh nhật, chú gấu bông có bộ lông màu trắng vô cùng mềm mại, đôi mắt của chú gấu bông to tròn long lanh, chiếc mũi nhỏ xinh và một chiếc mũi chúm chím nhìn rất duyên dáng. Em thường chơi đùa với chú gấu bông, chú gấu giống như một người bạn thân thiết đối với em.*

Sử dụng sơ đồ tư duy kết hợp với lời giảng của giáo viên sẽ giúp học sinh biết cách triển khai ý tưởng viết đoạn văn, đảm bảo cho nội dung đoạn văn rõ ràng, mạch lạc, đủ ý. Giáo viên kết hợp mở rộng vốn từ, cách viết câu để học sinh có thể viết được đoạn văn hay, hấp dẫn, có thể dài hơn số câu yêu cầu đề bài. Qua đó, tạo tiền đề để khi học lên lớp cao hơn, học sinh biết cách lập dàn ý và triển khai thành một bài văn hoàn chỉnh.

**3.6.2. Hướng dẫn viết đoạn văn**

- Giáo viên cho học sinh đọc lại đoạn văn mà mình đã làm cho cả lớp nghe sau đó phân tích từng câu văn xem nội dung ý nghĩa của các câu đã liên kết với nhau chưa để học sinh tìm ra những điểm chưa đúng về cách sắp xếp câu văn. Câu nào viết trước, câu nào viết sau. Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh sắp xếp lại các câu cho phù hợp với nội dung của bài và hướng dẫn học sinh cách trình bày bố cục của một đoạn văn.

- Giáo viên đặc biệt chú ý hướng dẫn học sinh nhận ra cấu tạo một đoạn văn. Điều này rất quan trọng khi dạy đối tượng học sinh năng khiếu. Một đoạn văn bao giờ cũng có: câu mở đoạn (tức là giới thiệu về chủ đề mà mình định viết), sau đó là các câu thân đoạn (những câu viết về nội dung đoạn văn), cuối cùng là câu kết đoạn (có thể nêu cảm nghĩ hoặc nêu nhận xét về nội dung vừa viết).

\* Viết câu mở đoạn: Câu mở đoạn giới thiệu đối tượng cần tả, thường diễn đạt bằng một câu.

**Ví dụ:** Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em *(TV3, tập 1, tr.96)*

Để hướng dẫn HS viết câu mở đoạn, giáo viên có thể hỏi học sinh: Em định tả cái gì?

Học sinh có thể viết câu mở đoạn như sau:

*- Em được ở trong một ngôi nhà rất đẹp.*

*- Ngôi nhà là tổ ấm của gia đình em.*

*- Năm ngoái, bố mẹ em mới xây một ngôi nhà 2 tầng rất đẹp.*

*\** Viết các câu triển khai: Các câu triển khai trong đoạn nhằm tả về đối tượng: Có thể dựa theo gợi ý, mỗi gợi ý có thể diễn đạt 2 đến 3 câu tùy theo năng lực viết của học sinh.

**Ví dụ:** Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em *(TV3, tập 1, tr.96)*

Học sinh có thể viết:

*Nhà được sơn màu trắng sữa và lát gạch trắng, nên nhìn rất sáng sủa. Cả ngôi nhà gồm có phòng khách, phòng bếp, phòng tắm và hai phòng ngủ. Tuy không quá lớn nhưng nhà của em lúc nào cũng sạch sẽ và thoáng mát.*

*\** Viết câu kết đoạn: Câu kết đoạn thường nói lên suy nghĩ, tình cảm của người viết về đối tượng được nêu trong bài hoặc nêu ý nghĩa, ích lợi của đối tượng đó đối với cuộc sống, với mọi người.

**Ví dụ**: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em *(TV3, tập 1, tr.96)*

Học sinh có thể viết:

*- Em rất yêu và tự hào về ngôi nhà của mình.*

*- Ngôi nhà là nơi cả gia đình em sum vầy sau mỗi ngày làm việc vất vả.*

Bằng ví dụ về các đoạn văn cụ thể, giáo viên cho học sinh tham khảo nhận ra câu mở đoạn, các câu thân đoạn và câu kết đoạn, giúp học sinh hiểu được vai trò của các câu trong đoạn văn.

Một việc làm cũng hết sức quan trọng là giáo viên cần khuyến khích học sinh tham khảo nhiều đoạn văn hay để làm phong phú hơn vốn hiểu biết của mình và học tập được cách dùng từ, viết câu, viết đoạn. Những đoạn văn hay có thể là đoạn văn do chính học sinh trong lớp viết hoặc những đoạn văn trong các sách tham khảo.

**3.7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học viết đoạn văn**

***Xây dựng thư viện tư liệu:***Việc khai thác tư liệu có thể lấy từ các nguồn:

+ Khai thác thông tin từ tranh ảnh, tư liệu bài giảng từ mạng Internet

+ Khai thác tranh ảnh từ sách, tài liệu, báo chí, …

+ Khai thác băng hình, phim video, các phần mềm… thông qua các chức năng cung cấp thông tin của máy tính.

+ Tìm kiếm các đoạn văn mẫu.

Giáo viên cũng cần xác định phương tiện dùng để trải nghiệm gián tiếp trong lớp để xác định mục tiêu, cách thức và sản phẩm trải nghiệm. Ví dụ học sinh được trải nghiệm gián tiếp bằng một đoạn văn mẫu.

+ Giáo viên có thể trực tiếp cho học sinh đọc một đoạn văn mẫu.

+ Tổ chức phân tích đoạn văn mẫu để cho học sinh thấy được tác giả quan sát như thế nào (dùng các giác quan gì, phân chia đối tượng ra sao, có những đặc điểm gì đặc sắc, cách liên tưởng, tưởng tượng như thế nào)

+ Tác giả dùng ngôn ngữ tả như thế nào (dùng từ ngữ, câu văn, đoạn văn...)

Phân tích bài văn mẫu là quá trình tổ chức cho HS học hỏi cách trải nghiệm tác của tác giả.

***Xây dựng bài giảng điện tử:***Các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử thường được sử dụng trong dạy học Tiếng Việt. Phần mềm công nghệ thông tin được giáo viên sử dụng phổ biến nhất hiện nay là phần mềm Powerpoint. Đây là phần mềm đơn giản, dễ thiết kế trình chiếu và có tác dụng tích cực, rõ nét nhất. Khi giới thiệu, trình bày và khái quát nội dung bài học, mỗi slide được coi là một bộ phận cũng là một hệ thống con trong hệ thống các nội dung mà bài học cần thể hiện. Ở mỗi slide, giáo viên có thể chọn hiệu ứng, đưa các tư liệu (phim, ảnh, nhạc, bài đọc tác phẩm) làm cho bài giảng sinh động lôi cuốn hơn.

**3.8.** **Động viên, khích lệ học sinh kịp thời**

Khen ngợi là một phần thưởng tinh thần to lớn đối với học sinh tiểu học. Lời khen giúp các em tạo động lực và cải thiện kết quả học tập. Hiện nay, cả giáo viên và phụ huynh đều đánh giá cao sự khích lệ, động viên học sinh của thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học. Việc động viên, khích lệ học sinh kịp thời sẽ giúp học sinh tự tin, nhân cách của học sinh ngày càng được hoàn thiện, hành vi tích cực sẽ được phát huy. Ngược lại, phê bình, trách mắng, chỉ trích càng làm cho lòng tự trọng của trẻ bị tổn thương dẫn đến trẻ ngày càng tự ti, sợ sệt, không có hứng thú với môn học dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Vì thế, ở lớp tôi đã áp dụng hình thức khen ngợi bằng nhiều cách khác nhau như: chia nhóm thi đua để tạo động lực cho học sinh, các nhóm cùng nhau thi đua để dành những phần thưởng khen ngợi, thưởng sticker ngay sau khi con hoàn thành tốt bài. Cuối tuần, vào giờ sinh hoạt lớp tôi sẽ cùng các em tổng kết nhóm, cá nhân có thành tích tốt trong tuần vừa qua. Từ đó, tôi thấy sự thay đổi, cố gắng rõ rệt trong việc học của học sinh.

Việc làm này không chỉ áp dụng ở môn Tiếng Việt nói riêng mà còn có thể áp dụng ở nhiều môn học khác trong chương trình học nói chung. Việc khích lệ, động viên học sinh kịp thời sẽ giúp các em ngày càng tiến bộ, phát huy được điểm mạnh của mình.

Chính vì vậy, hàng ngày thay vì trách phạt và chê bai học sinh tôi sẽ dành

cho các em những lời khen ngợi chân thành khi các em có sự tiến bộ. Đối với những em học Tiếng Việt chưa tốt, bài làm còn mắc lỗi, tôi gợi ý để các em tìm ra lỗi sai trong bài và sửa lại dưới sự hướng dẫn của cô giáo.

Bên cạnh đó, tôi luôn chú trọng việc nhận xét, đánh giá các sản phẩm học tập của học sinh để động viên, khích lệ các em kịp thời.

Từ những việc làm đó đã giúp học sinh tự tin hơn, mạnh dạn hơn và là động lực cho học sinh không ngừng cố gắng.

**4. Cách thức, quy trình thực hiện biện pháp**

Việc nghiên cứu để xây dựng đề tài: “Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3 viết tốt đoạn văn trong môn Tiếng Việt” được tiến hành từ đầu năm và đã thu được kết quả tốt ở thời điểm hiện tại của lớp 3E tôi đang giảng dạy. Việc thực hiện các biện pháp được thực hiện trong môn Tiếng Việt. Kết quả về sự tiến bộ của học sinh trong giờ học đã được tôi ghi chép lại để so sánh, rút kinh nghiệm vào từng thời điểm của năm học để đề ra các biện pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao hơn.

**III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

**1. Đối tượng, nội dung, phương pháp thực nghiệm**

**1.1. Đối tượng thực nghiệm**

- Học sinh lớp 3E trường Tiểu học An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**1.2. Nội dung thực nghiệm**

Biện pháp rèn kĩ năng viết văn cho học sinh lớp 3 trong môn Tiếng Việt.

**1.3. Phương pháp thực nghiệm**

Trong quá trình nghiên cứu tôi vận dụng và phối hợp các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

- Phương pháp nghiên cứu bằng điều tra, quan sát.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

- Phương pháp thực nghiệm thống kê kết quả.

- Phương pháp điều tra thực trạng.

- Phương pháp thực hành

**2. Tiến trình thực nghiệm**

**\* Bước 1:** Khảo sát chất lượng viết đoạn văn của học sinh thông qua các tiết dạy ngay từ đầu năm học

**\* Bước 2:** Áp dụng các biện pháp đã nêu ở trên để rèn kĩ năng viết văn cho học sinh nhằm nâng cao năng lực.

**\* Bước 3:** Thường xuyên luyện tập, kiểm tra, đánh giá kĩ năng của học sinh qua từng giờ học, từng tháng, từng kì.

**\* Bước 4:** Đánh giá kết quả thực nghiệm thông qua các tiết dạy trên lớp.

**3. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

Sau một thời gian áp dụng các biện pháp nêu trên, chất lượng viết đoạn văn của học sinh lớp tôi đã tiến bộ rõ rệt.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thời điểm khảo sát*** | ***Tổng số học sinh*** | ***Hoàn thành tốt*** | | ***Hoàn thành*** | | ***Chưa hoàn thành*** | |
| ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** |
| Đầu năm  năm | 32 | 15 | 46,9 | 15 | 46,9 | 2 | 6,2 |
| Cuối HK1 | 32 | 21 | 65,6 | 11 114 11514 14 | 34,4 | 0 | 0 |

Học sinh yêu thích môn học và tích cực học tập hơn. Tất cả học sinh trong lớp đều biết trình bày một đoạn văn. Đa số các em biết sắp xếp các câu theo trình tự hợp lý, liên kết các câu thành một đoạn văn có nội dung đầy đủ. Nhiều học sinh viết đoạn văn có bố cục chặt chẽ. Vốn hiểu biết và khả năng liên tưởng của các em ngày thêm phong phú. Nhiều em biết vận dụng hai biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa để viết đoạn văn. Có những em viết được đoạn văn dài, câu văn giàu hình ảnh, có cảm xúc. Đặc biệt với các biện pháp hướng dẫn trên, học sinh rất hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Qua hệ thống các bài tập trong các tiết học, dần dần tôi đã hình thành ở các em kĩ năng viết đoạn văn, giúp cho tư duy ngôn ngữ của học sinh ngày càng phát triển. Thông qua việc luyện tập viết nhiều đoạn văn có tác dụng bồi dưỡng học sinh có năng lực học tập tốt môn Tiếng Việt.

Từ kết quả trên, tôi thấy biện pháp rèn kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 của tôi đưa ra có hướng khả thi cao so với lớp mình. Bản thân tôi đã rút ra nhiều kinh nghiệm và nâng cao được năng lực chuyên môn, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong dạy học.

**IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Bất kì mỗi ai nhìn đoạn văn của học sinh với những dòng chữ đều tăm tắp, sạch sẽ, diễn đạt rõ ràng, đủ số câu, ý phong phú, lôi cuốn, hấp dẫn người đọc thì cũng đều thấy thích thú và vui mừng. Chúng ta như đặt niềm tin vào tương lai con trẻ. Việc dạy cho học sinh biết cách học tốt luyện viết đoạn văn cũng là môi trường quan trọng bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất tốt như tính cẩn thận, chịu khó, tự tin, óc tư duy, sáng tạo,… Bên cạnh đó, tôi nhận thấy rằng những em tiếp thu chậm, việc viết đoạn văn sạch sẽ, rõ ràng là yêu cầu không quá cao, nhưng muốn viết hay thì yêu cầu trẻ phải kiên nhẫn, gắng công khổ luyện nhiều hơn.

Qua thực hiện các giải pháp trên, tôi rút ra bài học kinh nghiệm sau:

- Xác định được mục tiêu, nội dung, yêu cầu của bài.

- Có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phong phú và hấp dẫn, không hoàn toàn phụ thuộc vào sự hướng dẫn của sách giáo viên hay bất kì tài liệu nào khác.

- Hình thành cho các em thói quen học tập, làm việc một cách khoa học.

- Quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, câu hỏi gợi ý dẫn dắt học sinh hình thành kĩ năng và kiến thức mới.

- Đặt các tình huống có vấn đề giúp học sinh luôn suy nghĩ, tìm tòi để phát triển tư duy, học cách ghi nhớ để nhớ lâu kiến thức.

- Sử dụng nhiều hình thức: thi đua, khen thưởng, trò chơi học tập khuyến khích các em nỗ lực trong học tập.

- Áp dụng linh hoạt công nghệ thông tin vào giảng dạy để tìm ra kiến thức, nắm được nội dung của bài.

- Tổ chức tiết học nhẹ nhàng, học mà chơi – chơi mà học bằng các trò chơi phù hợp với từng nội dung của bài.

- Biết đặt vấn đề một cách dễ hiểu, logic mở, có ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, biết giải quyết các tình huống có vấn đề một cách khéo léo.

- Động viên, khích lệ học sinh kịp thời để tạo động lực cố gắng cho các em trong quá trình học tập sau này.

- Giáo viên cần phải thương yêu, gần gũi giúp đỡ học sinh, luôn quan tâm tìm hiểu xem các em vấp phải khó khăn gì trong việc làm bài để từ đó khắc phục những khó khăn các em vướng mắc.

- Thực hiện việc chấm bài thường xuyên, nhận xét cụ thể những ưu điểm, tồn tại của học sinh để học sinh ngày càng tiến bộ.

Có thể nói, để gặt hái được nhiều thành công trong mọi việc đều phải có lòng say mê và tinh thần quyết tâm thực hiện. Chính vì vậy, ngoài những biện pháp trên thì người thầy phải khơi dậy ở các em lòng say mê học tập, thổi vào học sinh luồng sinh khí mới với những hoài bão và ước mơ cao đẹp. Giáo viên liên tục khích lệ những em học tốt môn học này nhằm động viên phong trào học tập ngày một tốt hơn trong nhà trường hiện nay.

Cần giữ mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ học sinh, vì cha mẹ học sinh là nhân tố quan trọng giúp các em thực hiện tốt việc học tập.

**2. Đề xuất**

***a. Đối với nhà trường***

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị dạy học cho học sinh như: máy chiếu, tranh ảnh, bộ đồ dùng học Tiếng Việt, ...

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức cho giáo viên đi học tập kinh nghiệm ở trường bạn.

***b. Đối với các cấp quản lý giáo dục***

- Nên tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn chuyên đề để giáo viên có thêm kinh nghiệm giảng dạy, đặc biệt là các chuyên đề hướng dẫn phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

Trên đây là biện pháp của tôi trong việc rèn kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 trong môn Tiếng Việt. Tôi rất mong Hội đồng khoa học đóng góp ý kiến, bổ sung cho đề tài của tôi được tốt hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 tập 1, 2 – NXB Giáo dục Việt Nam

2. Tạp chí giáo dục

3. Phương pháp dạy Tiếng Việt ở Tiểu học – Lê Phương Nga

4. Quyết định 16 về chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt

5. Điều chỉnh dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học

6. Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học – NXB Giáo dục, Hà Nội

*An Tiến, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA BGH NHÀ TRƯỜNG** | **TÁC GIẢ**  **Bùi Thị Minh Hoa** |